

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Tổ thẩm định dự án đầu tư có sử dụng đất, dự án xã hội hóa và dự án phải tổ chức đấu thầu theo quy định pháp luật chuyên ngành

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 28 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ thẩm định dự án đầu tư có sử dụng đất, dự án xã hội hóa và dự án phải tổ chức đấu thầu theo quy định pháp luật chuyên ngành (gọi tắt là Tổ thẩm định dự án), gồm các thành viên sau đây:

1. Tổ trưởng:

Ông Lê Thanh Tâm, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Tổ phó:

Ông Trương Quốc Trọng, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Thành viên:

a) Ông Nguyễn Quang Nghị, Giám đốc Sở Tài chính;

b) Ông Mai Như Toàn, Giám đốc Sở Xây dựng;

c) Ông Đỗ Thanh Thảo, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;

d) Ông Huỳnh Tấn Phát, Phó Cục trưởng Cục Thuế thành phố;

đ) Ông Huỳnh Trung Trứ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều;

e) Ông Nguyễn Quốc Cường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Cái Răng;

- g) Ông Nguyễn Trung Nghĩa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền;
- h) Ông Nguyễn Trường Thọ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ;
- i) Ông Đoàn Quốc Sử, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh;
- k) Ông Tiêu Quốc Doãn, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy;
- l) Ông Tạ Thanh Bình, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ô Môn;
- m) Ông Lê Minh Triết, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt;
- n) Ông Huỳnh Thanh Phương, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai.

4. Tổ giúp việc:

Được huy động từ công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị có thành viên tham gia Tổ thẩm định dự án. Tổ giúp việc do Tổ trưởng (hoặc ủy quyền cho Tổ phó) quyết định thành lập, bổ sung, kiện toàn khi cần thiết.

5. Thư ký:

Ông Nguyễn Khải Thanh Phong, chuyên viên phòng Kinh tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Tổ thẩm định dự án có trách nhiệm thẩm định các nội dung sau đây:

1. Điều kiện xác định dự án đầu tư có sử dụng đất.

2. Thẩm định danh mục dự án đầu tư sử dụng đất, dự án xã hội hóa và dự án phải tổ chức đấu thầu theo quy định pháp luật chuyên ngành, gồm các nội dung: Tên dự án; mục tiêu đầu tư; quy mô đầu tư; sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án, vốn đầu tư; phương án huy động vốn; thời hạn, tiến độ đầu tư; hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án, dự kiến nhu cầu sử dụng đất; mục đích sử dụng đất; các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt; ngôn ngữ đăng tải danh mục dự án; phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án, bảo đảm quốc phòng - an ninh, phát triển bền vững của dự án.

3. Yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư.

4. Đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư đã nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.

5. Đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật; thẩm định, phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật; Mở và đánh giá hồ sơ đề xuất về tài chính - thương mại (đối với dự án xã hội hóa và dự án phải tổ chức đấu thầu theo quy định pháp luật chuyên ngành).

6. Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, gồm các nội dung: Tên dự án; Tổng mức đầu tư; sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án, chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất dự kiến đối với dự án đầu tư có sử dụng đất; Hình thức (đấu thầu) và phương thức lựa chọn nhà đầu tư; Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà đầu tư; Loại hợp đồng; Thời gian thực hiện hợp đồng.

7. Thẩm định hồ sơ mời thầu: Các tài liệu là căn cứ để lập hồ sơ mời sơ tuyển; Kiểm tra sự phù hợp của hồ sơ mời sơ tuyển so với quy mô, mục tiêu, phạm vi công việc, thời gian thực hiện dự án; sự phù hợp so với quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan; Xem xét về những ý kiến khác nhau (nếu có) giữa tổ chức, cá nhân tham gia lập hồ sơ mời sơ tuyển; biện pháp xử lý trường hợp phát hiện hồ sơ mời sơ tuyển không tuân thủ quy định pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan; biện pháp giải quyết những trường hợp chưa đủ cơ sở phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển; các nội dung khác (nếu có).

8. Thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư, bao gồm: sự phù hợp và tuân thủ quy định của hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; việc tuân thủ quy định pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan; việc tuân thủ quy định về thời gian trong quá trình đàm phán, hoàn thiện hợp đồng; việc tuân thủ quy định pháp luật về trình kết quả lựa chọn nhà đầu tư. Nội dung thẩm định: Khái quát về dự án, cơ sở pháp lý việc tổ chức lựa chọn nhà đầu tư; Tổng kết toàn bộ quá trình lựa chọn nhà đầu tư, từ khi lựa chọn danh sách ngắn (nếu có) đến khi trình kết quả lựa chọn nhà đầu tư; Nhận xét việc tuân thủ quy định pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư; ý kiến của đơn vị thẩm định về bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư; đề xuất, kiến nghị với Bên mời thầu, tổ chuyên gia; ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất về kết quả lựa chọn nhà đầu tư; đề xuất biện pháp xử lý trường hợp phát hiện sự không tuân thủ quy định pháp luật về đấu thầu trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư hoặc biện pháp giải quyết những trường hợp chưa đủ cơ sở kết luận về kết quả lựa chọn nhà đầu tư; Các ý kiến khác.

9. Thẩm định các nội dung chỉ định nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất theo quy định tại Mục 2 Chương V Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 2 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.

10. Thẩm định dự thảo hợp đồng:

a) Lựa chọn nhà đầu tư: Có hồ sơ đề xuất hợp lệ; có năng lực, kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu; có đề xuất về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu; có giá đề nghị trúng thầu gồm các thành phần đáp ứng yêu cầu sau: có đề xuất tổng chi phí thực hiện dự án (M1) không thấp hơn m_1 được duyệt trong hồ sơ yêu cầu; có đề xuất giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (M2) không thấp hơn m_2 được duyệt trong hồ sơ yêu cầu; có đề xuất giá trị nộp ngân sách nhà nước bằng tiền ngoài các nghĩa vụ của nhà đầu tư đối với ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành (M3) không thấp hơn giá sàn được duyệt trong hồ sơ yêu cầu.

b) Thông tin dự án: Tên dự án; mục tiêu, quy mô của dự án; Tên nhà đầu tư trúng thầu; Dự kiến tiến độ thực hiện dự án; Địa điểm thực hiện dự án, diện tích, mục đích, thời hạn sử dụng đất; Dự kiến tổng chi phí thực hiện dự án (không bao gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất); Dự kiến tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nhà đầu tư phải nộp.

c) Trách nhiệm của nhà đầu tư/doanh nghiệp dự án: Tuân thủ cam kết bố trí vốn bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo tiến độ trong phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt; tuân thủ cam kết nộp ngân sách nhà nước theo giá trị, thời gian tại hợp đồng; thu xếp nguồn vốn để thực hiện dự án theo đúng tiến độ theo quy định tại hợp đồng; thực hiện dự án theo quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng, pháp luật điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án liên quan đến đất đai, kinh doanh bất động sản, môi trường và thuế; thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo thỏa thuận (nếu có).

d) Trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Bàn giao mặt bằng khu vực dự án theo tiến độ quy định tại hợp đồng; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư/doanh nghiệp dự án triển khai thực hiện dự án, gồm các thủ tục về đầu tư, xây dựng và đất đai (giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất,...); thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo thỏa thuận (nếu có).

Điều 3. Tổ chức hoạt động:

1. Tùy trường hợp cụ thể, Tổ trưởng Tổ thẩm định dự án mời Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan ban ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện (địa phương có dự án) tham gia thẩm định với tư cách thành viên Tổ thẩm định dự án; mời Lãnh đạo phòng Tài chính Kế hoạch, lãnh đạo phòng Tài nguyên và Môi trường, lãnh đạo phòng Quản lý đô thị (quận) hoặc phòng Kinh tế hạ tầng (huyện) thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện (địa phương có dự án) tham gia thẩm định với tư cách thành viên Tổ giúp việc.

2. Trường hợp cần thiết, Tổ trưởng Tổ thẩm định dự án mời lãnh đạo các đơn vị chuyên môn tham gia thẩm định hoặc trung cầu thẩm định của các đơn vị chức năng theo quy định.

3. Kinh phí hoạt động của Tổ Thẩm định dự án và Tổ giúp việc từ nguồn kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ cho công tác tham mưu lựa chọn nhà đầu tư hàng năm do Sở Kế hoạch và Đầu tư quản lý, sử dụng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - TT.Thành ủy;
 - TT.HĐNDTP;
 - CT, PCT.UBNDTP (1ABDE);
 - VP.UBNDTP (3D);
 - Công TTĐTTP;
 - Lưu VT,Phát. *M*
- (+9886+14915)

CHỦ TỊCH



Trần Việt Trường